BỘ TƯ PHÁP

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

(Theo Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Tên dự án, dự thảo: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: **Thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	1. Điều 24 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 2. Điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT *(Sử dụng nội dung đánh giá đối với từng bộ phận cấu thành của TTHC tại Phần II Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT)*	
Mẫu đơn, tờ khai	
1) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (dành cho cá nhân) Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có [ ] Không [x] Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: …… - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: nhóm thông tin cá nhân về người yêu cầu cung cấp thông tin (họ và tên; người đại diện, người giám hộ – đối với trẻ vị thành niên, người khuyết tật; địa chỉ; số chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu; số điệu thoại, email) Lý do quy định: theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24; đồng thời, đây là các thông tin cần thiết để xác định đối tượng yêu cầu cung cấp thông tin và liên hệ trong quá trình giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin

thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: ……...	- Nội dung thông tin 2: nhóm thông tin cụ thể về yêu cầu cung cấp thông tin (nội dung thông tin yêu cầu cung cấp; tên văn bản/hồ sơ/tài liệu có thông tin cần cung cấp; mục đích yêu cầu cung cấp thông tin; yêu cầu cung cấp thông tin lần thứ mấy; số lượng bản photocopy; phương thức nhận kết quả) Lý do quy định: theo quy định tại điểm b,c,d khoản 2 Điều 24 Luật tiếp cận thông tin và một số thông tin cụ thể, cần thiết để xác định nội dung yêu cầu cung cấp thông tin và phương thức cung cấp thông tin. - Nội dung thông tin 3: tài liệu kèm theo (văn bản đồng ý cung cấp thông tin..). Lý do quy định: để bảo đảm cung cấp đầy đủ một số tài liệu trong một số trường hợp cung cấp thông tin có điều kiện theo quy định của Luật.
2) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (trong trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu cho công dân thông qua tổ chức, doàn thể, doanh nghiệp) Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có [x] Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: cần xác nhận của tổ chức có công dân yêu cầu đại diện cung cấp thông tin để chứng minh đây là nhu cầu của công dân thuộc tổ chức đó, làm căn cứ trong quá trình giải quyết khiếu nại, khiếu kiện nại sau này.	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: nhóm thông tin về đối tượng yêu cầu cung cấp thông tin (tên tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp yêu cầu cung cấp thông tin; người đại diện yêu cầu cung cấp thông tin (họ và tên, quốc tịch, số chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu; danh sách những người thay mặt để yêu cầu cung cấp thông tin); địa chỉ; số điện thoại; fax; email Lý do quy định: là thông tin để xác định đối tượng yêu cầu cung cấp thông tin và xác minh, liên hệ trong quá trình giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin - Nội dung thông tin 2: các thông tin cụ thể về yêu cầu cung cấp thông tin (nội dung thông tin yêu cầu cung cấp, tên văn bản/hồ sơ/tài liệu có thông tin cần cung cấp; mục đích yêu cầu cung cấp thông tin; yêu cầu cung cấp thông tin lần thứ mấy; số lượng bản photocopy tài liệu có chứa tông tin; phương thức nhận kết quả. Lý do quy định: là các thông tin cụ thể, cần thiết để xác định thông tin yêu cầu cung cấp, số lượng, phương thức cung cấp thông tin để giải quyết việc yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng. - Nội dung thông tin 3: tài liệu kèm theo bao gồm danh sách những người yêu cầu cung cấp thông tin (họ và tên, số chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu) và các tài liệu khác Lý do quy định: là thông tin người yêu cầu cung cấp thông tin và cử đại diện

	thay mặt yêu cầu cung cấp thông tin; các tài liệu khác là tài liệu cần thiết để cung cấp thông tin trong trường hợp cung cấp thông tin có điều kiện.
3) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Văn bản chấp thuận (dành cho trường hợp tiếp cận thông tin có điều kiện) Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có [x] Không [ ] Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: xác nhận chữ ký của người chấp nhận bởi UBND cấp xã theo thủ tục chứng thực chữ ký để bảo đảm tính xác thực của văn bản chấp thuận, làm căn cứ để giải quyết khiếu nại và khiếu kiện. - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có [x] Không [ ] Nêu rõ lý do: theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, UBND cấp xã có thẩm quyền chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (trừ việc chứng thực chữ ký người dịch).	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: nhóm thông tin về người chấp thuận việc cung cấp thông tin (họ và tên; địa chỉ; số điện thoại; email; mối liên hệ với nội dung thông thi cần được chấp thuận); Lý do quy định: là các thông tin để xác định đối tượng chấp thuận việc cung cấp thông tin - Nội dung thông tin 2: nhóm thông tin về người được cung cấp thông tin (họ và tên; địa chỉ; số điện thoại; email); nội dung thông tin được tiếp cận (tại văn bản/hồ sơ/tài liệu) Lý do quy định: là các thông tin để xác định đối tượng được chấp thuận cung cấp thông tin và nội dung đồng ý cung cấp thông tin